

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO
GIẢI QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN
MÔN HỌC : THỦY LỰC
M? MÔN HỌC : HYD-201 * SỐ TÍN CHỈ : 2 * HỌC KỲ : 3

NGÀY THI: 04/10/2012 LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUẢ TR?NH HỌC TẬP						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BT 1	BT 2	BT 3	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	5	5	5	15	55	100		
1	172216551	Nguyễn Hoài Thanh	K17CSU_XDD	K17(HYD 201)B	1	0	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
1	161215176	Nguyễn Văn Tân	K17XCD1	K17(HYD 201)B	9	8	8	6	3.5	6.5	6.6	Sau pháp Sau	
2	161216670	Đình Quang Chức	K17XCD1	K17(HYD 201)B	0	0	0	0	0	V	0.0	Khăng	
3	161217127	Đặng Ngọc Trung	K17XCD1	K17(HYD 201)B	6	7.5	8	6	2	6	5.6	Nam pháp Sau	
4	171215005	Trần Y Hoàng	K17XCD1	K17(HYD 201)B	9	8.5	3.5	0	3	6.5	6.0	Sau	
5	171216258	Nguyễn Thái Hoàng	K17XCD1	K17(HYD 201)B	8	7	3.5	7	6	6.5	6.6	Sau pháp Sau	
6	171216278	Trần Bá Lâm	K17XCD1	K17(HYD 201)B	9	7	6.5	3	4	4.5	5.3	Nam pháp Ba	
7	171216286	Lê Quang Long	K17XCD1	K17(HYD 201)B	10	6	5	7	1	9	7.5	Bay pháp Nam	
8	171216302	Nguyễn Đức Nhật	K17XCD1	K17(HYD 201)B	5	0	0	0	0	4	3.0	Ba	
9	171216306	Đỗ Hồng Phong	K17XCD1	K17(HYD 201)B	9	4	3.5	0	1	7	5.7	Nam pháp Bay	
10	171216334	Nguyễn Văn Tấn	K17XCD1	K17(HYD 201)B	9	8.5	3.5	0	3	3	0.0	Khăng	
11	171218837	Lưu Quang Huy	K17XCD1	K17(HYD 201)B	5	8	5	2	1	5	4.4	Bau pháp Bau	
12	171218859	Nguyễn Sơn Tùng	K17XCD1	K17(HYD 201)B	6	0	5	5.5	0	8	5.8	Nam pháp Tam	
13	171216223	Trần Thanh Chính	K17XCD2	K17(HYD 201)B	8	8.5	0	0	0.5	3	0.0	Khăng	
14	171216263	V? Minh Huân	K17XCD2	K17(HYD 201)B	6	7.5	0	0	1.5	2	0.0	Khăng	
15	171216267	Nguyễn Văn Hùng	K17XCD2	K17(HYD 201)B	9	6.5	5	7	7.5	8	7.8	Bay pháp Tam	
16	171216287	Nguyễn Văn Lưu	K17XCD2	K17(HYD 201)B	10	0	5	8	3	8	7.0	Bay	
17	171216322	Nguyễn Mạnh Quốc	K17XCD2	K17(HYD 201)B	9	7.5	7.5	8.5	4	8	7.5	Bay pháp Nam	
18	171216383	Hà Văn Tuynh	K17XCD2	K17(HYD 201)B	6	8.5	5	0	3	8.5	6.7	Sau pháp Bay	
19	171218832	Nguyễn Văn Ngọc Toàn	K17XCD2	K17(HYD 201)B	7	6.5	0	10	2.5	8.5	6.9	Sau pháp Chên	
20	171216264	Nguyễn Hùng	K17XCD3	K17(HYD 201)B	10	7	5	8	7	7	7.4	Bay pháp Bau	
21	171216280	Tô Văn Lân	K17XCD3	K17(HYD 201)B	9	7	3.5	4.5	6.5	6.5	6.7	Sau pháp Bay	
22	171216288	Nguyễn Đ?nh Minh	K17XCD3	K17(HYD 201)B	8	6	0	0	5.5	8	6.7	Sau pháp Bay	
23	171216324	Lê Thái Qu?	K17XCD3	K17(HYD 201)B	8	7.5	3.5	0	6	2	0.0	Khăng	
24	171216328	Lê Vũ Sơn	K17XCD3	K17(HYD 201)B	8	7.5	9	7	7	4	5.6	Nam pháp Sau	
25	171218846	Huỳnh Minh Kỳ	K17XCD3	K17(HYD 201)B	5	0	0	0	3.5	4	3.5	Ba pháp Nam	
26	171219011	Phùng Tuấn Linh	K17XCD3	K17(HYD 201)B	5	7.5	0	0	7	6.5	5.8	Nam pháp Tam	
27	171219012	Phạm Phú Trường	K17XCD3	K17(HYD 201)B	10	7.5	0	0	1	3	0.0	Khăng	
28	171219013	Từ Đạo Diên	K17XCD3	K17(HYD 201)B	7	0	3.5	7	7	9	7.6	Bay pháp Sau	
29	171216230	Nguyễn Tuấn Cường	K17XCD4	K17(HYD 201)B	9	0	0	0	3	HP	0.0	Khăng	
30	171216237	Dương Quốc Đạt	K17XCD4	K17(HYD 201)B	3	4	0	0	2	5	3.7	Ba pháp Bay	
31	171216265	Lê Thanh Hùng	K17XCD4	K17(HYD 201)B	9	5	3.5	2	1.5	5.5	5.1	Nam pháp Mâu	
32	171216285	Lê Thành Long	K17XCD4	K17(HYD 201)B	0	0	0	0	0	0	0.0	Khăng	
33	171216289	Nguyễn Quang Minh	K17XCD4	K17(HYD 201)B	10	8.5	0	0	2.5	5	5.1	Nam pháp Mâu	
34	171216297	Nguyễn Đức Ngọc	K17XCD4	K17(HYD 201)B	8	5	3	2	1	8	6.3	Sau pháp Ba	
35	171216301	Phan Văn Nhật	K17XCD4	K17(HYD 201)B	6	6	0	0	3.5	8.5	6.4	Sau pháp Bau	
36	171216309	Nguyễn Hồng Phong	K17XCD4	K17(HYD 201)B	8	6	0	0	1	5.5	4.7	Bau pháp Bay	
37	171216313	Phan Thành Phục	K17XCD4	K17(HYD 201)B	4	4	0	0	3	HP	0.0	Khăng	
38	171216321	Nguyễn Quang Phú Quốc	K17XCD4	K17(HYD 201)B	8	4	7.5	3	3	4	4.6	Bau pháp Sau	
39	171216337	Trần Văn Thái	K17XCD4	K17(HYD 201)B	9	6	3.5	0	3.5	2.5	0.0	Khăng	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TR?NH HỌC TẬP						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BT 1	BT 2	BT 3	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	5	5	5	15	55	100		
40	171216345	Dương Hữu Thành	K17XCD4	K17(HYD 201)B	10	6	0	5.5	1	5.5	5.3	Nằm pháy Ba	
41	171216349	Phạm Hữu Thành	K17XCD4	K17(HYD 201)B	10	5	3.5	5.5	1	7	6.2	Sầu pháy Hai	
42	171216365	Nguyễn Trần Trung	K17XCD4	K17(HYD 201)B	10	5	5	5.5	3	5	5.5	Nằm pháy Nằm	
43	171216369	Nguyễn Thành Trung	K17XCD4	K17(HYD 201)B	10	8.5	0	0	1	9	7.0	Báy	
44	171216373	Châu Ngọc Tú	K17XCD4	K17(HYD 201)B	9	6.5	0	5.5	1	3	0.0	Khăng	
45	171216381	Phạm Thanh Tùng	K17XCD4	K17(HYD 201)B	7	7.5	0	0	3.5	8	6.4	Sầu pháy Bấu	
46	171216385	Trần Quốc Việt	K17XCD4	K17(HYD 201)B	9	8.5	9	0	4	8.5	7.5	Báy pháy Nằm	
47	171218830	Lê Viết Huỳnh	K17XCD4	K17(HYD 201)B	7	7.5	0	0	3	7.5	6.0	Sầu	
48	171218842	Cao Vũ Thái	K17XCD4	K17(HYD 201)B	6	7.5	0	0	3.5	V	0.0	Khăng	
49	171218860	Nguyễn Văn Hiếu	K17XCD4	K17(HYD 201)B	10	8.5	7.5	5.5	3	8	7.4	Báy pháy Bấu	
50	162213247	Trần Đức Hùng	K17XDD1	K17(HYD 201)B	0	0	0	0	0	V	0.0	Khăng	
51	162213261	Đặng Mai Long	K17XDD1	K17(HYD 201)B	7	5	6.5	0	3	6.5	5.7	Nằm pháy Báy	
52	162213294	Phan Xuân Sinh	K17XDD1	K17(HYD 201)B	9	0	6.5	7	0	6	5.3	Nằm pháy Ba	
53	162213295	Phan Xuân Sơn	K17XDD1	K17(HYD 201)B	10	0	5	5.5	7	6	6.4	Sầu pháy Bấu	
54	172216555	Nguyễn Minh Thương	K17XDD1	K17(HYD 201)B	7	8	0	6	3	9	7.2	Báy pháy Hai	
55	172217126	Nguyễn Thành An	K17XDD1	K17(HYD 201)B	10	8.5	9	8	7	9.5	9.1	Chên pháy Mất	
56	172217128	Dương Tấn Anh	K17XDD1	K17(HYD 201)B	10	7	0	8	6	9.5	8.4	Tằm pháy Bấu	
57	172217136	Trần Văn Cấn	K17XDD1	K17(HYD 201)B	10	8.5	7.5	8	3.5	9	8.2	Tằm pháy Hai	
58	172217152	Nguyễn Văn Đông	K17XDD1	K17(HYD 201)B	9	8	7.5	9.5	4.5	9	8.2	Tằm pháy Hai	
59	172217164	Vũ Châu Giang	K17XDD1	K17(HYD 201)B	9	8	7.5	8	5	10	8.8	Tằm pháy Tằm	
60	172217168	V? Công Hậu	K17XDD1	K17(HYD 201)B	10	8.5	7.6	9	5.5	8.5	8.3	Tằm pháy Ba	
61	172217196	Trần Khánh	K17XDD1	K17(HYD 201)B	10	8.5	5	8	7.5	9	8.7	Tằm pháy Báy	
62	172217202	Hà Thanh Linh	K17XDD1	K17(HYD 201)B	7	5.5	0	7	2	6.5	5.6	Nằm pháy Sầu	
63	172217248	Lê Viết Quang	K17XDD1	K17(HYD 201)B	9	7.5	7.5	8	3	4.5	5.4	Nằm pháy Bấu	
64	172217260	Nguyễn Thanh Tâm	K17XDD1	K17(HYD 201)B	9	7	6.5	8	7.5	8.5	8.2	Tằm pháy Hai	
65	172217280	Huỳnh Nhất Thiên	K17XDD1	K17(HYD 201)B	8	6	6	8	5	10	8.5	Tằm pháy Nằm	
66	172217296	Đặng Thái Tiến	K17XDD1	K17(HYD 201)B	10	8	6.5	8	9	9.5	9.2	Chên pháy Hai	
67	172217298	Lê Hữu Minh Tin	K17XDD1	K17(HYD 201)B	9	8.5	7.5	7	3	1.5	0.0	Khăng	
68	172217320	Nguyễn Quang Thanh Tùng	K17XDD1	K17(HYD 201)B	8	8	7.5	9.5	4.5	5.5	6.2	Sầu pháy Hai	
69	172217153	Nguyễn Minh Dự	K17XDD2	K17(HYD 201)B	9	8	9	7	5	8	7.7	Báy pháy Báy	
70	172217181	Nguyễn Xuân Hùng	K17XDD2	K17(HYD 201)B	5	5	6.5	3	1	7.5	5.8	Nằm pháy Tằm	
71	172217217	Huỳnh Trí Nghĩa	K17XDD2	K17(HYD 201)B	10	7	0	9.5	2	10	8.1	Tằm pháy Mất	
72	172217225	Nguyễn Xuân Nhân	K17XDD2	K17(HYD 201)B	10	8	7.5	9	6	8.5	8.3	Tằm pháy Ba	
73	172217237	Dương Phạm Phú Phát	K17XDD2	K17(HYD 201)B	9	6.5	7.5	0	8	9.5	8.5	Tằm pháy Nằm	
74	172217257	Trần Văn Tài	K17XDD2	K17(HYD 201)B	10	8.5	7.5	0	4	9.5	8.1	Tằm pháy Mất	
75	172217281	Lê Bá Thiên	K17XDD2	K17(HYD 201)B	10	8.5	7.5	8	5	8.5	8.1	Tằm pháy Mất	
76	172217293	V? Văn Thức	K17XDD2	K17(HYD 201)B	3	0	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
77	172217317	Phạm Anh Tuấn	K17XDD2	K17(HYD 201)B	9	9	10	4.5	4.5	9.5	8.4	Tằm pháy Bấu	
78	172217333	Nguyễn Văn Vương	K17XDD2	K17(HYD 201)B	10	8	10	8	7	9	8.8	Tằm pháy Tằm	
79	172217182	Lê Đ?nh Hùng	K17XDD3	K17(HYD 201)B	6	0	9	5.5	6	4.5	5.0	Nằm	
80	172217186	Nguyễn Văn Hùng	K17XDD3	K17(HYD 201)B	4	7	5	8	3	V	0.0	Khăng	
81	172217234	Trương Văn Ny	K17XDD3	K17(HYD 201)B	7	8.5	0	0	7.5	9.5	7.8	Báy pháy Tằm	
82	172217302	Vương Hữu T?nh	K17XDD3	K17(HYD 201)B	8	8.5	9	7	7	9	8.4	Tằm pháy Bấu	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUẢ TR?NH HỌC TẬP						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BT 1	BT 2	BT 3	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	5	5	5	15	55	100		
83	172218882	Phan Hưng Nguyên	K17XDD3	K17(HYD 201)B	9	8	9	9	4.5	9.5	8.6	Ta m phá p Sa u	
84	172217127	Nguyễn An	K17XDD4	K17(HYD 201)B	10	7	6	7	5	8.5	7.9	Ba y phá p Chê n	
85	172217131	Nguyễn Tuấn Anh	K17XDD4	K17(HYD 201)B	10	8.5	7.5	9	5	6	6.8	Sa u phá p Ta m	
86	172217135	Hồ Quốc B?nh	K17XDD4	K17(HYD 201)B	10	7	8	9.5	2	6.5	6.6	Sa u phá p Sa u	
87	172217147	Lê Mậu Đạt	K17XDD4	K17(HYD 201)B	8	7.5	9.5	0	6	9	7.9	Ba y phá p Chê n	
88	172217163	Nguyễn Phương Duy	K17XDD4	K17(HYD 201)B	10	8.5	6.5	9	7	9	8.7	Ta m phá p Ba y	
89	172217167	Ngô Văn Hải	K17XDD4	K17(HYD 201)B	1	0	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
90	172217171	Đoàn Hiếu	K17XDD4	K17(HYD 201)B	8	8	5	9	5	6	6.4	Sa u phá p Bả u	
91	172217175	Đoàn Xuân Hoàng	K17XDD4	K17(HYD 201)B	8	8.5	7.5	0	5	10	8.3	Ta m phá p Ba	
92	172217179	Ngô Như Huân	K17XDD4	K17(HYD 201)B	9	8.5	0	0	3	5.5	5.3	Na m phá p Ba	
93	172217199	Trần Sông Lam	K17XDD4	K17(HYD 201)B	9	6.5	7.5	10	10	1	0.0	Khăng	
94	172217203	Trần Hữu Lợi	K17XDD4	K17(HYD 201)B	8	8.5	6.5	9	7	6.5	7.0	Ba y	
95	172217219	Nguyễn Xuân Nghĩa	K17XDD4	K17(HYD 201)B	10	8.5	7.5	9	8.5	8	8.4	Ta m phá p Bả u	
96	172217227	Từ Trọng Nhân	K17XDD4	K17(HYD 201)B	9	8	5	9	5	9.5	8.4	Ta m phá p Bả u	
97	172217275	Nguyễn Trung Thành	K17XDD4	K17(HYD 201)B	9	8.5	6.5	0	7	9.5	8.4	Ta m phá p Bả u	
98	172217295	Lê Huỳnh Phước Tiến	K17XDD4	K17(HYD 201)B	10	9	9	9.5	10	10	9.9	Chê n phá p Chê n	
99	172217315	Lê Đ?nh Tuấn	K17XDD4	K17(HYD 201)B	7	8.5	0	6	6.5	9	7.7	Ba y phá p Ba y	
100	172217323	Dương Thị Thu Vân	K17XDD4	K17(HYD 201)B	9	8.5	0	9.3	6	9.5	8.4	Ta m phá p Bả u	
101	172217327	Lê Quốc Vinh	K17XDD4	K17(HYD 201)B	10	8.5	6.5	10	5	9.5	8.7	Ta m phá p Ba y	
102	172217328	Phạm Vinh	K17XDD4	K17(HYD 201)B	10	9	10	10	6	10	9.4	Chê n phá p Bả u	
103	172217331	Nguyễn Minh Vũ	K17XDD4	K17(HYD 201)B	9	8.5	10	0	4	9.5	8.1	Ta m phá p Mắ t	
104	172218884	Phùng Ngọc Trúc	K17XDD4	K17(HYD 201)B	8	8.5	0	10	5	9.5	8.1	Ta m phá p Mắ t	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	83	79%	
2	Số sinh viên nợ	22	21%	
TỔNG CỘNG :		105	100%	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 11 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

ThS. Nguyễn Hữu Phú